

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Kim N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Kim N trình bày:

Chị và anh C chung sống năm 2006, đến ngày 10/7/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là từ năm 2022 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không ly thân nhưng cũng không quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2007 và Phạm Đăng K, sinh ngày 02/10/2011. Chị yêu cầu nuôi con chung là Khôi, giao con chung là Trúc cho anh C nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án anh Phạm Văn C trình bày:

Anh và chị N chung sống năm 2006, đến ngày 10/7/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng không ly thân nhưng cũng không quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau. Chị N yêu cầu ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn, anh đã năn nỉ chị N về sống chung, lo cho hai con nhưng chị N không đồng ý. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2007 và Phạm Đăng K, sinh ngày 02/10/2011. Anh đồng ý nuôi con chung là Trúc, giao con chung là Khôi cho chị N nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N và anh C được ly hôn.

+ Về con chung:

Giao con chung là Phạm Đăng K, sinh ngày 02/10/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con chung.

Giao con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2007 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị N và anh C trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh C là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C, yêu cầu giải quyết về con chung; anh C cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 10/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị N và anh C thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, từ đó thiếu sự tin tưởng và không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được nên chị N yêu cầu ly hôn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị N vẫn cương quyết ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được chị N chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kim N, cho chị Lâm Thị Kim N và anh Phạm Văn C ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh C có 02 con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2007 và Phạm Đăng K, sinh ngày 02/10/2011. Cháu Trúc có nguyện vọng sống với cha sau ly hôn, cháu Khôi có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị N và anh C đã thoả thuận: giao con chung là Phạm Thị Thanh T cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; giao con chung là Phạm Đăng K cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị Lâm Thị Kim N và anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Kim N đối với anh Phạm Văn C.

Chị Lâm Thị Kim N được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Lâm Thị Kim N và anh Phạm Văn C:

Chị Lâm Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Phạm Đăng K, sinh ngày 02/10/2011. Ghi nhận chị Lâm Thị Kim N không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng cho con chung.

Anh Phạm Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/2007. Ghi nhận anh Phạm Văn C không yêu cầu chị Lâm Thị Kim N cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lâm Thị Kim N, anh Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Lâm Thị Kim N và anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Lâm Thị Kim N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017582 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Lâm Thị Kim N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Lâm Thị Thanh Hằng